

NGHỆ THUẬT LÀM THAY ĐỔI CỘNG ĐỒNG

I VŨ TÚ QUỲNH

Email: quynhtonkin@gmail.com
Viện Nghiên cứu Văn hoá

ART OF CHANGING COMMUNITY

TÓM TẮT



ABSTRACT

Trong đời sống thẩm mỹ đô thị những thập niên đầu thế kỷ XXI, trào lưu nghệ thuật công cộng là một hiện tượng nghệ thuật đáng quan tâm bởi sự xuất hiện của nó không hoàn toàn mới lạ nhưng lại tạo nên những tác động xã hội nhất định. Bài viết này đề cập tới hai dự án nghệ thuật công cộng được thực hiện ở phố Phùng Hưng và khu vực bãi Phúc Tân, cùng thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm. Trong bối cảnh thẩm mỹ đô thị mờ nhạt, thiếu sự mới mẻ và hấp dẫn, sự xuất hiện của các dự án nghệ thuật công cộng đã thu hút sự quan tâm và hưởng ứng mạnh mẽ từ phía người dân, đồng thời tạo ra những hiệu ứng xã hội tích cực, làm thay đổi cộng đồng.

Từ khóa: Nghệ thuật công cộng, Dự án nghệ thuật công cộng Phùng Hưng, Dự án nghệ thuật công cộng Phúc Tân

In the modern urban aesthetic life during early decades of the 21st century, the public art movement is an interesting art phenomenon because its appearance is not entirely new but it still creates a degree of social impacts. This article refers to two public art projects carried out on Phung Hung Street and Phuc Tan area, both are of Hoan Kiem district. In the context of a familiar lackluster and unattractive urban aesthetic, the appearance of public art projects has attracted the attention of the people, and at the same time received positive public response created affirmative social effects.

Keywords: Public Art, Phung Hung Public Art Project, Phuc Tan Public Art Project

1. Bối cảnh nghiên cứu

Nghệ thuật công cộng là thuật ngữ mới xuất hiện gần đây và dần được người dân sử dụng rộng rãi cho dù dạng thức nghệ thuật công cộng không hoàn toàn mới mẻ.

Nếu chúng ta hiểu nghệ thuật công cộng là các loại hình nghệ thuật nằm bên ngoài bảo tàng hoặc phòng trưng bày, thường được đặt trong một không gian công cộng và được hỗ trợ bởi nguồn tài trợ công cộng [1] hay, nghệ thuật công cộng được hiểu giản dị là những loại hình nghệ thuật trưng bày ở những nơi công cộng, dành cho tất cả công chúng [4] thì từ lâu, nghệ thuật công cộng đã xuất hiện trong đời sống văn hoá nghệ thuật dân gian.

Ngược dòng lịch sử, chúng ta đã từng có một nền mỹ thuật dân gian phát triển với những giá trị chung được chia sẻ trong đời sống người bình dân. Các dòng tranh in khắc thế kỷ XVII, XVIII, nghệ thuật chạm khắc đình làng, điêu khắc tượng thờ và tượng lăng mộ... với vẻ dung dị, mộc mạc, gần gũi với mỹ cảm của đại bộ phận dân chúng. Nghệ thuật có thể không quá cao siêu về mặt ý tưởng, không quá đẳng cấp về mặt tay nghề kỹ thuật nhưng nó đã đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thẩm mỹ của người dân trong xã

hội bằng sự hiện hữu thường nhật và thẩm mỹ có tính đại chúng. Đó là các dạng thức thực hành nghệ thuật công cộng trong quá khứ.

Quá trình tiếp xúc, giao lưu với văn hoá phương Tây qua văn hoá Pháp đã tạo ra sự phân hoá giữa dân gian và chuyên nghiệp trong đời sống mỹ thuật Việt Nam. Kể từ đây, tính chuyên nghiệp dần tạo nên khoảng ngăn cách ngày càng lớn giữa sự sáng tạo của nghệ sĩ với khả năng cảm thụ nghệ thuật của người dân. Trong bối cảnh nghệ thuật dân gian thu hẹp dần vùng ảnh hưởng, sự sáng tạo chuyên nghiệp nằm trong số ít những người được đào tạo hàn lâm, điều kiện thường thức mỹ thuật của người dân dần bị hạn chế.

Khi không gian trưng bày nghệ thuật chuyên vào trong nội thất của những ngôi nhà, bảo tàng, gallery, các bộ sưu tập quốc gia hoặc tư nhân..., ở đó, các bức tường bê tông hay tường rào, sự sở hữu tác phẩm đã tạo khoảng ngăn cách nghệ thuật với công chúng, khi những sáng tác mỹ thuật chuyên nghiệp phát triển theo xu hướng bộc lộ cá nhân, không hướng tới sự kết nối với đại chúng thì người dân bình thường đã dần bị loại trừ khỏi môi trường hưởng thụ thẩm mỹ. Không nhiều người tự tin với khả năng hiểu biết mỹ thuật của mình khi mà xem triển lãm không phải là thói quen

CULTURE

thường xuyên, phân biệt các thể loại tranh/tượng không phải là kỹ năng cần thiết. Tình hình này sẽ hoàn toàn khác nếu nhìn sang lĩnh vực âm nhạc, thời trang hay điện ảnh. Việc nhiều người không hiểu/thích/cảm thụ được mỹ thuật là rất phổ biến trong xã hội hiện nay. Đó là trạng thái loại trừ xã hội trong nghệ thuật.

Nghệ thuật công cộng đã xuất hiện trong đời sống thẩm mỹ đô thị dưới dạng các phù điêu và tượng đài. Có thể kể tới các bức phù điêu Hà Nội mùa đông 1946 khu vực chợ Đồng Xuân, phù điêu ghi dấu sự kiện bắt sống giặc lái Mỹ bên hồ Trúc Bạch, bản rơi máy bay Mỹ ở phố Nguyễn Khắc Nhu (Nhà máy điện Yên Phụ cũ) và phố Nguyễn Thái Học, các tượng đài Khâm Thiên khắc sâu cảm thù giặc Mỹ, tượng đài vua Quang Trung, tượng đài Lê - nin, tượng đài vua Lý Thái Tổ, và mới đây nhất là tượng đài Công an nhân dân, vì dân phục vụ... Các dạng thức tượng đài mang tính tưởng niệm, ngợi ca con người, sự kiện lịch sử, văn hoá, có sứ mệnh chính trị phù hợp với từng bối cảnh lịch sử. Công chúng đương nhiên không thể duy trì mãi trạng thái cảm xúc tưởng niệm, họ cần có những trạng thái cảm xúc khác mang tính giải trí, vì vậy những khối điêu khắc hoành tráng nhưng tĩnh lặng, cô đặc, nặng tính tưởng niệm, không có tính tương tác dần khiến người dân thờ ơ hoặc bỏ qua một cách vô thức. Ngay cả những điêu khắc nhỏ trang trí không gian công cộng của vườn hoa, công viên, theo thời gian, đã dần cũ kỹ với nhu cầu thẩm mỹ đương đại. Nhiều tác phẩm rơi vào trạng thái gãy vỡ và rỉ sét trong sự lãng quên hoặc chưa từng được người dân biết tới, cho dù đó là những tác phẩm được làm ra là để phục vụ cho họ.

Năm 2017, Dự án nghệ thuật công cộng phố Phùng Hưng ra mắt công chúng, năm 2020, Dự án nghệ thuật công cộng hiện diện ở khu vực phường Phúc Tân đã tạo ra sự thay đổi mới trong đời sống thẩm mỹ đô thị cũng như tạo ra hiệu ứng xã hội tích cực, làm thay đổi thái độ và sự quan tâm của cộng đồng đối với nghệ thuật.

2. Dự án nghệ thuật công cộng Phùng Hưng tạo sự kết nối với cộng đồng

Phố Phùng Hưng trở nên nổi tiếng, là con phố bích họa của Hà Nội, theo cách gọi của báo chí và nhiều người dân, khi 19 vòm cầu đá, vốn là chân cầu của đường dẫn tàu hỏa lên cầu Long Biên, trở thành không gian nghệ thuật kết nối văn hoá truyền thống với nghệ thuật đương đại. 19 bức bích họa và sắp đặt nghệ thuật, sử dụng các biểu tượng văn hoá, tái hiện lại không gian Hà Nội xưa cũ, trầm mặc và cổ kính trong khoảng thời gian cách đây không quá xa, đủ để cho những ký ức có cơ hội hồi sinh, dẫn dắt cảm thụ nghệ thuật của nhiều người. Trong suốt thời gian Dự án tồn tại, từ năm 2017 đến nay, phố Phùng Hưng đã

thu hút hàng ngàn lượt khách thuộc nhiều lứa tuổi, nhiều thế hệ đến thăm thú. Họ đến để say mê ngắm nhìn, đắm chìm trong ký ức ở những người già, chụp hình với các bức vẽ về tàu điện, ông đồ, gánh hàng hoa, cầu Long Biên, ngôi nhà cổ, máy nước công cộng, xe máy cổ... như một cách khám phá quá khứ ở những người trẻ.

Trong phần thuyết minh dự án, nghệ sĩ kiêm giám tuyển Nguyễn Thế Sơn đã chỉ rõ mục đích của nghệ thuật công cộng là xây dựng mối quan hệ tương tác với lịch sử phố kẻ chợ, lịch sử bức tường phố Phùng Hưng và tương tác với người xem. Để làm được điều đó, nhóm nghệ sĩ đương đại đã tiến hành khảo sát, nghiên cứu, tìm hiểu phố Phùng Hưng từ nhiều khía cạnh khác nhau: kiến trúc cảnh quan, lịch sử con phố, sinh kế của người dân... Những sự kiện, những nét đặc trưng văn hoá của khu vực này được các nghệ sĩ sử dụng làm nguồn nguyên liệu sáng tạo nghệ thuật để không gian phố Phùng Hưng được khơi dậy, được đánh thức những giá trị mà vì nhiều lý do khác nhau, theo thời gian đã chìm dần vào quên lãng.

Máy nước thời gian của Nguyễn Thế Sơn kể về đời sống của người Hà Nội thời bao cấp, thường dùng xô, chậu xếp hàng lấy nước từ máy nước công cộng. Hoạ sĩ Trần Hậu Yên Thế thể hiện phố Phùng Hưng như là một nhân chứng cho sự giao lưu văn hoá đông tây mà ngôi nhà số 63 Phùng Hưng là dấu tích cuối cùng còn lại của một thời đã qua. Hoạ sĩ Dương Mạnh Quyết nhìn phố Phùng Hưng như thân phận con người trong cuộc mưu sinh của những năm tháng nghèo khó vật chất và thiếu hụt của đồng tiền. Chiếc xe máy Cup Kim vàng giọt lệ là biểu tượng gợi nhắc về phố Phùng Hưng từng một thời là chợ buôn bán xe máy cũ khá tấp nập của Hà Nội... Đó là những câu chuyện, những ký ức văn hoá gây ấn tượng mạnh với người xem, làm sống dậy những trạng thái cảm xúc buồn, vui, quên, nhớ rất khác nhau.

Nghệ thuật sắp đặt (sử dụng các đồ vật cũ như xe máy cổ, bộ quang gánh, máy nước công cộng với hàng dài các xô, thùng xếp nối nhau) cùng phong cách tạo hình 3D là hình thức có tính đương đại của nghệ thuật. Dạng thức 3D với tỷ lệ 1:1 gần giống thực tạo hấp lực nhất định đối với người xem, thu hút họ tham gia vào tác phẩm một cách vật lý. Chính trong sự sắp xếp mới này của nghệ sĩ, di sản ký ức nằm sâu trong mỗi cá nhân có cơ hội sống dậy và nghệ thuật đương đại mở hướng kết nối cộng đồng từ ký ức và những trải nghiệm khác nhau ở mỗi người dân, tạo nên quá trình tương tác.

Kết nối giữa con người hiện đại với di sản ký ức là ý tưởng sáng tạo có tính mở. Ký ức về phố Phùng Hưng đã được khơi dậy, đã được nhớ đến và được viết tiếp bằng nghệ thuật theo cách nhìn, cách hiểu

CULTURE

của những con người hôm nay. Nghệ sĩ và người xem sử dụng nghệ thuật phá vỡ đi những dáng vẻ, những cảm giác quen thuộc hằng ngày của con phố và tạo ra một cách ghi nhớ khác, một cách nhìn khác về phố Phùng Hưng của ngày hôm nay, phố bích họa.

Thoát ly khỏi hình thức tưởng niệm các nhân vật lịch sử hay các sự kiện mang màu sắc chính trị vốn thường thấy ở hầu hết các hình thức nghệ thuật công cộng từ trước tới nay, nghệ thuật công cộng phố Phùng Hưng tạo nên xúc cảm cộng đồng từ hiệu quả tương tác với ký ức tập thể. Hiệu ứng tương tác đã đưa nghệ thuật và cuộc sống đến gần nhau và đến gần công chúng chứ không đơn giản là những tranh vẽ trang trí nhạt nhẽo cho những bức tường dài, còn người dân cứ bỏ qua một cách vô thức.

Ngoài giá trị nghệ thuật, Dự án nghệ thuật công cộng Phùng Hưng đã tạo nên một điểm nhấn trong không gian đô thị mang sắc thái văn hóa địa phương, thu hút khách du lịch và người dân đến thường lẫn, tác động tới nhận thức của người dân về những giá trị văn hoá truyền thống vốn luôn có nguy cơ mai một trong bối cảnh xã hội hiện đại.

Nghệ thuật, theo quan điểm của các nghệ sĩ đương đại không phải là một sản phẩm để trưng bày cho sang, cho đẹp mà không có sự kết nối nào với người dân và xã hội, không góp phần giải quyết một câu chuyện của tập thể, của cộng đồng địa phương. Nghệ thuật đương đại thoát khỏi xu hướng nghệ thuật vị nghệ thuật và vượt lên trên phong cách mô tả/ phản ánh hiện thực vốn đã tồn tại trong thời kỳ dài của chủ nghĩa hiện đại. Kết nối, tương tác với cộng đồng là một đặc điểm của nghệ thuật đương đại và cũng là một lợi thế để nghệ thuật tham gia vào câu chuyện xã hội, giao tiếp và chất vấn, kích hoạt và thúc đẩy... những đổi thay tích cực. Điều đó làm thay đổi vai trò của nghệ thuật trong đời sống xã hội cũng như làm thay đổi cách người dân tiếp cận và hiểu về nghệ thuật.

3. Dự án nghệ thuật công cộng Phúc Tân làm thay đổi cộng đồng

Chúng ta vẫn thường nghĩ rằng nghệ thuật là những sáng tạo tinh thần có giá trị, do vậy chúng ta sẽ dành những vị trí đẹp, những không gian trang trọng để treo đặt/trưng bày tác phẩm nghệ thuật, đó là cách chúng ta thể hiện tình cảm trân quý cho tác phẩm mà chúng ta yêu thích. Thật hiếm khi thấy ai mang nghệ thuật đến trưng bày ở một bãi rác hoang vắng, bẩn bụi, không ai muốn bước chân đến. Nhưng mới đây, nhóm nghệ sĩ đương đại tiếp tục thực hiện dự án nghệ thuật công cộng tại khu vực vốn tràn ngập rác ở ven bờ sông Hồng thuộc địa phận phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm.

Nghệ thuật công cộng, như chia sẻ của họa sĩ Nguyễn

Thế Sơn, là cuộc chiến với các không gian bị bỏ quên. Khu vực ngập rác ven bờ sông Hồng vốn đã tồn tại nhiều năm, mặc dù chính quyền đã nhiều lần ra quân dẹp nạn, đã dựng nhiều biển cấm đổ rác, song không thay đổi được thói quen của người dân. Công việc của nhóm nghệ sĩ là phải bằng nghệ thuật, biến những không gian vốn bị bỏ quên đó thành nơi hữu dụng cho tất cả mọi người: một không gian nghệ thuật. Theo chia sẻ của nhóm nghệ sĩ, đó là việc làm có ý nghĩa, đáng để họ bỏ thời gian, công sức, tiền bạc để thực hiện.

Tương tác với môi trường, địa điểm là kỹ năng làm nghệ thuật của các nghệ sĩ đương đại và nhóm của Nguyễn Thế Sơn cũng đã vận dụng kỹ năng này để giải quyết câu chuyện về rác ở khu vực Phúc Tân. Chọn nguyên liệu làm tác phẩm từ những đồ vật bị vứt bỏ của cuộc sống tiêu dùng là cách mà nhóm nghệ sĩ đưa vấn đề rác thải lồng ghép vào câu chuyện của nghệ thuật, của văn hoá.

Không sử dụng các chất liệu mới lạ mà sử dụng ngay các vật liệu thường thấy trong bãi rác để làm tác phẩm, đó là chủ ý của nhóm nghệ sĩ, thể hiện sự tương tác với môi trường rác. Các nghệ sĩ, bằng những cách khác nhau đều tận dụng đồ tái chế, đồ phế thải để làm nghệ thuật. Người dùng gương vỡ, người dùng chai lọ nhựa, thùng phuy, người thu nhặt gạch bông cũ, sắt cũ, đồ dùng cũ... để làm nghệ thuật. Việc sử dụng đồ phế thải, đồ cũ không đơn giản chỉ là sự tận dụng, tiết kiệm nguyên vật liệu, mà đây là cách nghệ sĩ xây dựng hành vi tương tác với không gian ngập tràn rác ở khu vực Phúc Tân.

Làm nghệ thuật từ rác tạo ra nét hấp dẫn của dự án nghệ thuật công cộng Phúc Tân, đặc biệt là với người dân địa phương. Họ không nghĩ những cái bỏ đi lại vẫn hữu ích và làm được nhiều điều kỳ diệu đến vậy. “Thật tôi không nghĩ các chú ấy làm giỏi thế, toàn chai vỡ lọ thôi, mà làm hẳn cái thuyền lớn”; “Chưa bao giờ tôi thấy ở đâu làm như thế này, mới chỉ thấy ở đây thôi”... là những cảm xúc của người dân địa phương nói về nghệ thuật ở Phúc Tân mỗi khi có người hỏi đến.

Thực ra, ý tưởng làm nghệ thuật từ rác không hoàn toàn mới. Trên thế giới đã có nhiều nghệ sĩ đương đại làm nghệ thuật từ đồ có sẵn, đồ phế thải, tạo thành xu hướng nghệ thuật mới, có ý nghĩa thức tỉnh người dân toàn cầu trong bối cảnh ô nhiễm rác thải nhựa gây hệ lụy lớn cho môi trường và an toàn sống của con người và nhiều giống loài động vật.

Tuy nhiên việc làm nghệ thuật từ rác đặc biệt quan trọng đối với khu vực Phúc Tân, nơi người dân coi việc đổ thải rác ra khu vực đất hoang là bình thường, là tự nhiên, không có gì đáng bận tâm, cho dù sống ở bãi rác là điều không ai mong muốn. Khi các nghệ sĩ

hướng trọng tâm sáng tác nghệ thuật vào câu chuyện xã hội thì họ đã thu hút cộng đồng địa phương hướng tới những vấn đề đáng quan tâm của chính địa phương, đánh thức hoạt động phản tư trong mỗi cá nhân, để họ nhìn nhận lại những thói quen, hành vi xấu đã trở nên bình thường trong cuộc sống hằng ngày, đôi khi khó nhận ra hoặc khó kiểm soát. Thông qua nghệ thuật, câu chuyện về rác trở thành sự kiện trong đời sống của cộng đồng địa phương. Người ta không thể không nhắc tới rác khi nói về nghệ thuật ở Phúc Tân và câu chuyện về rác sẽ không dừng lại cho dù bãi rác rồi đây sẽ được xoá bỏ. Nghệ thuật trở thành một giá trị để người dân nói về rác trong một tâm thế mới đầy hứng thú và phần khích thay vì thái độ lảng tránh hay ngại ngùng. Theo dõi quá trình thực hành nghệ thuật, bản thân tôi nhận thấy rằng, nghệ thuật thực sự đã biến những ký ức hoen ố trở thành một niềm tự hào cho cộng đồng địa phương. Điều này có thể khiến người ta đặt lại câu hỏi: Liệu rác có hoàn toàn là thứ vô ích, đáng bỏ đi không hay cũng là tài nguyên?

Khi một khu vực bị coi là ngoài lề như Phúc Tân được vinh danh các giá trị văn hoá và lịch sử bằng nghệ thuật, điều đó kích thích lòng tự hào, hãnh diện của người dân bởi họ nhận ra những giá trị của chính nơi họ sinh sống. Mặc dù người dân không có nền tảng kiến thức để hiểu biết sâu về nghệ thuật nhưng quá trình người dân tham gia cùng nghệ sĩ từ việc dọn dẹp vệ sinh để lấy mặt bằng, thu gom, chọn lọc vật liệu để nghệ sĩ làm nghệ thuật đã giúp họ nhận thức được nhiều vấn đề khác đằng sau sự hiển thị của từng tác phẩm. Họ hiểu về những chiếc thuyền, ngôi nhà, những gánh gồng, những góm sứ, gạch hoa, bu gà... không tự nhiên xuất hiện mà đó là những mảnh ghép của cuộc sống ven sông trong quá khứ mà giờ đây họ mới được biết đến qua các tác phẩm nghệ thuật. Nghệ thuật công cộng trở thành không gian giáo dục trực quan không cần đến những bài giảng lý thuyết khi người dân tham gia cùng nghệ sĩ trong suốt quá trình thực hiện tác phẩm. Những câu chuyện trao đổi, những thắc mắc, những lời giải thích, những tiếng cười đùa và cả những lời nhắc nhau “đừng chửi bậy” tạo nên không khí thân thiện và vui vẻ. Tôi đã rất ấn tượng khi quan sát quá trình nghệ sĩ Nguyễn Hoài Giang ghép chữ Phúc Tân bằng những khối nhựa mỏng. Trong lúc Giang ghép chữ, một vài bác cao tuổi ngồi xung quanh, vừa nói chuyện, vừa bơm keo silicon lên từng khối nhựa nhỏ và gắn lên khung sắt cùng với Giang. Có một bác không biết chữ và Giang đã vui vẻ chỉ cho bác cách đọc từng con chữ được ghép thành từ Phúc Tân, mặc dù phải chỉ đi chỉ lại nhiều lần để cho bác nhớ. Vừa lấy tay vuốt nhẹ lên miếng nhựa, bác vừa đọc theo Giang từng chữ cái với vẻ phần khích và yêu quý lắm. Có lẽ đây là lần đầu bác để ý đến hình dạng của định danh Phúc Tân mà hằng ngày mình vẫn gọi một cách quen thuộc. Quan

sát khung cảnh này, tôi hiểu rằng khi định danh Phúc Tân được gắn lên tường, được hiển danh, nó không chỉ hấp dẫn các bạn trẻ đến đây chụp ảnh check-in, chuyển tải lên mạng để ghi dấu ấn địa danh mình đã đi qua (theo lời giải thích của Giang về ý tưởng tác phẩm) mà nó thực sự mang đến niềm hạnh phúc cho người dân Phúc Tân từ những điều hết sức nhỏ bé, đó là nơi họ đã sinh sống và tưởng như đã rất quen thuộc nhưng vẫn có những điều mới lạ chưa được khám phá và hiểu biết.

4. Kết luận

Tương tác với địa điểm là quan điểm làm nghệ thuật công cộng của nhóm nghệ sĩ đương đại, để tác phẩm nghệ thuật không chỉ là câu chuyện của riêng cá nhân nghệ sĩ và người khác chỉ đứng ngoài nhìn ngắm, tác phẩm nghệ thuật phải tạo ra thật nhiều cơ hội mở để người dân được xen vào những câu chuyện của xã hội.

Đối với người dân, nghệ thuật công cộng là một sự kiện có sức hút mạnh mẽ trong bối cảnh thẩm mỹ đô thị còn thiếu vắng các không gian dành cho nghệ thuật thị giác nói chung. Sự thiếu kết nối của nghệ thuật với người dân trong thời gian dài khiến cho nghệ thuật trở nên cần thiết, quý giá đối với nhu cầu hưởng thụ của xã hội. Vì vậy mà ngay khi xuất hiện, nghệ thuật công cộng đã thu hút một lượng lớn người dân đến thăm thú, nhìn ngắm, vui chơi, chụp ảnh, quay phim, kết hợp trình diễn nghệ thuật... Từ hiện tượng nghệ thuật công cộng phố Phùng Hưng và khu vực Phúc Tân nhìn lại quá khứ, có thể nhận thấy một sự chuyển đổi trong thực hành nghệ thuật, từ dạng thức ca ngợi, tưởng niệm sang dạng thức trang trí làm đẹp không gian, tiến tới tương tác cộng đồng và can thiệp vào địa điểm.

Hiệu ứng xã hội của nghệ thuật công cộng có thể được nhìn nhận từ nhiều chiều cạnh khác nhau, song nhìn từ phía người dân, họ đã được tiếp cận và hưởng thụ những giá trị tinh thần phong phú, tích cực từ những sáng tạo của nghệ sĩ hướng tới cộng đồng. Đôi khi những sáng tạo đó làm thay đổi thói quen và nhận thức của cộng đồng về nghệ thuật cũng như về các giá trị lịch sử, văn hoá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Clodhna Shaffrey (2015) *What is Public Art?* Irish Museum of Modern Art -IMMA
2. Nguyễn Quân (2008), “Nghệ thuật công cộng - Hồn xác thị thành”, **Báo Thể thao & Văn hoá**.
3. Nguyễn Thế Sơn (2020), “Vai trò của nghệ thuật công cộng trong không gian đô thị”, **Tạp chí Kiến trúc, số 7**
4. Đào Mai Trang (2010), “Không gian nghệ thuật công cộng đẹp nhất Hà Nội”, **Tạp chí Nghiên cứu mỹ thuật số 3**.